

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH G**

Bản án số: 22/2024/HS-ST

Ngày: 26-01-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Kiên và ông Trần Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 221/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối bị cáo:

Trịnh Xuân S; sinh năm 1975, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ 05, phường Tây S, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân Thư (đã chết) và bà Lê Thị Hằng; có vợ là chị Lầu Mỹ Kim và có 02 người con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15 đến ngày 18/9/2023, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Đình H, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn Luh Ngo, xã Iah Rú, huyện Chư Pưh, tỉnh G. Vắng mặt.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lê Thị Ánh N, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Luh Ngo, xã Iah Rú, huyện Chư Pưh, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Xuân S là người không có nghề nghiệp ổn định, không có quan hệ quen biết để có thể xin cho người đang bị tạm giam được tại ngoại. Đầu năm 2019, S quen biết với chị Lê Thị Ánh N (đang tạm trú tại 11C đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Yên Đỗ, thành phố P, tỉnh G để làm nghề cắt tóc) và biết chị N có em trai tên Lê Đại Nhật (sinh năm 1996) đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G để điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. S giả vờ nói với chị N là S có nhiều mối quan hệ, có thể xin cho Nhật được tại ngoại, nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của gia đình chị N. Tin tưởng S nên chị N liên lạc, đề nghị ông Lê Đình H (là bố đẻ của của chị N và Nhật) gặp S để nhờ S giúp cho Nhật được tại ngoại. Ông H liên lạc với S, thì S giới thiệu bản thân là cán bộ, có người quen đang làm tại Tòa án tỉnh G, có khả năng xin được cho Nhật tại ngoại với chi phí là 20.000.000 đồng; S đề nghị ông H giao trước cho S số tiền 13.000.000 đồng. Tin tưởng S, nên ông H đồng ý. Ngày 26/01/2019, ông H và chị N đến quán cà phê Hải Yến (ở Ngã ba đường Lý Tự Trọng - Phan Đình Phùng, phường Tây S, thành phố P) gặp và giao cho S số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng); S viết giấy biên nhận tiền đưa cho ông H giữ. Theo yêu cầu của S, ngày 04/02/2019 ông H nhờ chị N giao thêm cho S số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 14/02/2019, tại quán cà phê Hải Yến, ông H tiếp tục giao cho S số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng); S viết, ký vào Giấy nhận tiền và cam kết, với nội dung: “...*Nếu đến ngày 20/02/2019 cháu Lê Đại Nhật không được như cam kết trên tôi xin chịu mọi trách nhiệm...*”. Sau khi nhận số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) của ông H, S sử dụng tiêu xài cá nhân, rồi bỏ trốn và cắt đứt liên lạc với ông H, chị N. Đối với ông H, sau khi đã giao đủ cho S số tiền 20.000.000 đồng nhưng Lê Đại Nhật không được tại ngoại như lời S hứa, nên liên lạc với S nhưng không liên lạc được. Qua tìm hiểu, ông H biết đã bị S lừa đảo chiếm đoạt tiền, nên trình báo vụ việc đến Công an thành phố P và giao nộp: 01 giấy nhận tiền viết tay, ghi ngày 26/01/2019 có chữ ký người nhận Trịnh Xuân S; 01 giấy nhận tiền và cam kết viết tay, không ghi ngày, có chữ ký người nhận và cam kết Trịnh Xuân S.

Qua giám định, xác định chữ ký, chữ viết Trịnh Xuân S dưới mục “*Người nhận*” và Trịnh Xuân S dưới mục “*Người nhận và cam kết*” trên các tài liệu do ông Lê Đình H giao nộp, là do Trịnh Xuân S ký và viết ra. Ngày 19/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trịnh Xuân S về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật

Hình sự. Do S bỏ trốn, nên ngày 13/11/2029 Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã. Đến ngày 15/9/2023, S ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của ông Lê Đình H, như nêu trên.

Vật chứng vụ án: 01 *Giấy nhận tiền* viết tay, ghi ngày 26/01/2019 có chữ ký người nhận Trịnh Xuân S và 01 *Giấy nhận tiền và cam kết* viết tay, không ghi ngày, có chữ ký của Trịnh Xuân S do ông Lê Đình H giao nộp, sau khi trưng cầu giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P lưu vào hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Quá trình điều tra vụ án, ông Lê Đình H yêu cầu Trịnh Xuân S phải trả lại số tiền 20.000.000 đồng; hiện S chưa thực hiện yêu cầu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Xuân S đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên và không có ý kiến gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G truy tố bị cáo Trịnh Xuân S về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trịnh Xuân S và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân S từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584; 586; 589 của Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Trịnh Xuân S phải bồi thường cho bị hại Lê Đình H số tiền 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 *Giấy nhận tiền* viết tay, ghi ngày 26/01/2019 có chữ ký người nhận Trịnh Xuân S và 01 *Giấy nhận tiền và cam kết* viết tay, không ghi ngày, có chữ ký của Trịnh Xuân S do ông Lê Đình H giao nộp, sau khi trưng cầu giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P lưu vào hồ sơ vụ án. Tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án theo quy định.

Về án phí: Bị cáo Trịnh Xuân S phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Xuân S thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có trình bày ý kiến gì.

Bị cáo Trịnh Xuân S nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và hình phạt:

Từ ngày 26/01/2019 đến 14/02/2019 tại thành phố P, bị cáo Trịnh Xuân S đưa ra thông tin không có thật về việc có nhiều mối quan hệ với người làm tại Tòa án tỉnh G, có thể xin cho con trai của ông Lê Đình H đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G được tại ngoại nhằm chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) của ông Lê Đình H. Sau khi chiếm đoạt được tiền của ông H, S sử dụng tiêu xài rồi bỏ trốn và cắt đứt liên lạc với ông H. Ngày 19/10/2019, S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P khởi tố, ngày 13/11/2019 bị truy nã; ngày 15/9/2023, S ra đầu thú.

Như vậy, hành vi bằng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin không có thật về việc có nhiều mối quan hệ, có thể xin cho người đang bị tạm giam được tại ngoại nhằm mục đích để chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) của người khác, do bị cáo Trịnh Xuân S thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trịnh Xuân S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố P ra Quyết định truy nã, bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo có cha là người có công với cách mạng, tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và bị cáo bị dị tật bệnh Parkinson vì là con đẻ của người bị nhiễm chất độc hóa học, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trịnh Xuân S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Vật chứng:

Đối với bản gốc 01 *Giấy nhận tiền* viết tay, ghi ngày 26/01/2019 có chữ ký người nhận Trịnh Xuân S và 01 *Giấy nhận tiền và cam kết* viết tay, không ghi ngày, có chữ ký của Trịnh Xuân S do ông Lê Đình H giao nộp, sau khi trưng cầu giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P lưu vào hồ sơ vụ án. Xét vật chứng liên quan đến hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

[5] Về dân sự:

Bị hại Lê Đình H yêu cầu bị cáo Trịnh Xuân S phải trả lại số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của các bị hại là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí:

Bị cáo Trịnh Xuân S phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 584; 586; 589 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân S phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân S 01 (*một*) năm 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2023.

3. Về dân sự:

Buộc bị cáo Trịnh Xuân S phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) cho bị hại Lê Đình H.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng:

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án là bản gốc 01 *Giấy nhận tiền* viết tay, ghi ngày 26/01/2019 có chữ ký người nhận Trịnh Xuân S và 01 *Giấy nhận tiền và cam kết* viết tay, không ghi ngày, có chữ ký của Trịnh Xuân S.

5. Về án phí:

Buộc bị cáo Trịnh Xuân S phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*).

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/01/2024) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Cơ quan Thi hành án tỉnh G;
- Cơ quan điều tra - Công an thành phố P;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố P;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ/VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi . . . giờ . . . phút ngày 07 tháng 12 năm 2023;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Doãn Thị Lệ và bà Trần Thị Túy Uyên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: hình sự sơ thẩm thụ lý số 221/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo: Bạch Thanh Thiện bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố về tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về tội danh và Điều luật áp dụng:

- Tuyên bố bị cáo Bạch Thanh Thiện phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Bạch Thanh Thiện tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 10/3/2023.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Hình phạt bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về xử lý vật chứng và dân sự:

4.1. Về xử lý vật chứng: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3

4.2. Về dân sự: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Các vấn đề khác:

5.1. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bạch Thanh Thiện phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5.2. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/12/2023) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi . . . giờ . . . phút, ngày . . . tháng 12 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**